

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC NHÁNH 1: HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN QUANH BÉ

Thứ hai, ngày 15 tháng 4 năm 2024

Hoạt động học: Giữ bóng bằng 2 chân, 2 cẳng tay kết hợp đi tiến về phía trước 2m

Lĩnh vực: Phát triển thể chất

GV thực hiện: Nguyễn Thị Duyên

1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết tên vận động, biết thực hiện động giữ bóng bằng 2 chân, 2 cẳng tay kết hợp đi tiến về phía trước 2m. Trẻ biết tập bài tập phát triển chung.
- Rèn cho trẻ kỹ năng: Giữ bóng bằng 2 chân, 2 cẳng tay kẹp bóng kết hợp đi tiến về phía trước
- + Kỹ năng chơi trò chơi. Rèn sự nhanh nhẹn, khéo léo, kết hợp chân tay nhịp nhàng.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động, có ý thức kỉ luật trong giờ học. Giáo dục trẻ tính kiên nhẫn mạnh dạn tự tin trong khi tập.

2. Chuẩn bị

- Địa điểm bằng phẳng, sạch sẽ. Bóng, ghế, cờ.
- Nhạc bài hát: Cho tôi đi làm mưa với

3.1 Hoạt động 1: Khởi động

- Cô tạo tình huống cho trẻ đi các kiểu đi: Đi chậm, đi nhanh, đi bằng gót chân, đi bằng mũi bàn chân, đi chậm ...theo nhạc, sau đó chuyển đội hình thành 3 dọc rồi chuyển thành 3 hàng ngang.

3.2 Hoạt động 2: Trọng động

- Tập bài tập phát triển chung: (lần 1 tập 2 lần x 8 nhịp, lần 2 tập kết hợp bài hát “Em đi qua ngã tư đường phố”).
- + Tay: Đưa tay ra phía trước, sau
- + Lưng, bụng: Đứng cúi về phía trước
- + Chân: Đưa chân ra các phía
- + Bật: Bật tiến về phía trước
- ĐT nhấn mạnh: Động tác tay, chân (2 lần x 8 nhịp).

*** Vận động cơ bản: Giữ bóng bằng 2 chân, 2 cẳng tay kết hợp đi tiến về phía trước 2m**

- Cô giới thiệu tên vận động và tập mẫu lần 1, không phân tích.
- Cô tập lần 2 kết hợp phân tích động tác: TTCB: Cô đứng trước vạch xuất phát, khi có hiệu lệnh chuẩn bị, tay cô cầm bóng, đặt và giữ bóng bằng 2 cẳng chân, đi tiến 2m, đến đích dùng 2 cẳng tay giữ bóng đi quay về điểm xuất phát, tới vạch xuất phát để bóng vào rổ. Thực hiện xong vận động cô về cuối hàng đứng.
- Cô mời 1-2 trẻ lên thực hiện. Cô sửa sai cho trẻ
- Cô mời lần lượt từng trẻ lên thực hiện. Cô bao quát sửa sai cho trẻ
- Thi đua các tổ từ 1-2 lần. (Cô sửa sai)
- Củng cố: Cô hỏi trẻ tên vận động, mời 1-2 trẻ lên thực hiện lại vận động.

*** T/C: Chạy tiếp cờ.**

- Cách chơi: Cô tổ chức thành 2 đội chơi với số số như nhau và xếp thành hàng dọc, đặt 2-3 ghế theo hàng dọc cách chỗ trẻ khoảng 2m. Hai bạn đầu hàng cầm cờ, khi có hiệu lệnh “Bắt đầu” thì bạn đầu hàng sẽ cầm cờ chạy về phía ghế rồi chạy vòng đích dắc qua các ghế và ngược lại chạy về hàng. Chuyển cờ cho bạn tiếp theo, cứ như thế cho đến bạn cuối hàng.
- Luật chơi: Phải cầm cờ mới được chạy và phải chạy vòng qua ghế, nếu không sẽ không tính. Thời gian là một bản nhạc đội nào hết lượt bạn trước sẽ là đội chiến thắng.

3.3 Hoạt động 3: Hồi tĩnh

- Cô cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh lớp
- Cô nhận xét tiết học, động viên khen ngợi trẻ

4. Đánh giá trẻ hàng ngày

4.1 Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

- Trẻ đến lớp sức khỏe bình thường.

4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái :

- Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, hứng thú tham gia các hoạt động.

4.3 Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

- Trẻ biết tên vận động, biết thực hiện vận động.
- Có kĩ năng kẹp bóng và đi.
- Một số trẻ kĩ năng vận động còn hạn chế. (Khôi, Linh)
- Trẻ có kĩ năng chơi góc. Kiệt , Nam còn nói to khi chơi.

Thứ ba, ngày 16 tháng 4 năm 2024

Đề tài: Tìm hiểu mặt trời, mặt trăng và các vì sao

Lĩnh vực: Phát triển nhận thức

1. Mục đích yêu cầu:

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm của mặt trời, mặt trăng, các vì sao. Biết tác dụng (tác hại) của ánh nắng mặt trời, ánh sáng mặt trăng và các vì sao đối với cuộc sống con người, con vật và cây cỏ.
- Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát, so sánh, phân loại. Rèn kỹ năng chơi trò chơi.
- Giáo dục trẻ biết bảo vệ sức khỏe với các hiện tượng tự nhiên và biết bảo vệ môi trường.

2. Chuẩn bị

- Video, hình ảnh mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Một số hình ảnh về các hoạt động của con người trong ngày.
- 4 hộp có dán số 1 – 4 và 4 tranh thể hiện hình ảnh hoạt động của bé trong một ngày và câu hỏi.
- 2 bảng có hình ảnh về ban ngày, ban đêm và một số hình ảnh rời.

3. Tiến hành

3.1 Hoạt động 1: Vui cùng bé

- Cô hỏi trẻ, các con thấy thời tiết hôm nay như thế nào? Cô nói trời tối rồi.
- Tiếng đọc thơ: Thấy trời đã sáng

Gà gáy ó o

Đua nhau gà gáy

Gà gáy thật to

Ó ò ó o

- 1 cô đóng ông mặt trời xuất hiện hát: “Ha ha ha ha, ta là mặt trời...đến khắp mọi nơi” Chào các bạn nhỏ để các bạn biết tôi là ai?
- Chúng ta cùng chào đón ông mặt trời nào.
- Cô khái quát và dẫn dắt vào bài: Các con ạ trên bầu trời có rất nhiều điều kỳ diệu hôm nay chúng ta cùng khám phá nhé!

3.2 Hoạt động 2: Cùng bé khám phá

- Cô cho trẻ xem video mặt trời, mặt trăng và các vì sao hỏi trẻ:
+ Các con vừa được xem video gì?

+ Các con thấy có những hiện tượng tự nhiên gì vừa quan sát ở video? Cô khái quát lại.

*** Mặt trời**

- Bắt đầu ngày mới trời sẽ xuất một điều kì diệu các con cùng xem nhé. Cho trẻ xem hình ảnh mặt trời.
- Các con thấy hình ảnh gì đây? Mặt trời mọc vào thời điểm nào?
- Vậy mặt trời mọc từ phía nào? Khi mặt trời mọc còn gọi là bình minh nữa đấy các con ạ.
- Nhưng ngày thời tiết như thế nào thì chúng mình nhìn thấy mặt trời? Khi mặt trời mọc bầu trời như thế nào?
- Các con nhìn thấy mặt trời xuất hiện vào lúc nào? Ông mặt trời có dạng hình gì? màu gì?
- Xung quanh ông mặt trời có gì đấy? Ánh nắng buổi sáng như thế nào? (Ánh nắng buổi sáng rất tốt cho sức khỏe có tác dụng tổng hợp vitamin D các con hay dậy sớm và tắm nắng buổi sáng thường xuyên để chống bệnh còi xương nhé)
- Khi bình minh lên mọi vật trở nên sống động mọi người cùng nhau làm gì? (cho trẻ xem hình ảnh công việc và các hoạt động của buổi sáng)
- Khi thời tiết rất nóng là vào thời điểm nào nhi các con? (Cho trẻ xem hình ảnh)
- Lúc buổi trưa chúng ta có nên trực tiếp vào mặt trời không? Vì sao? Ánh nắng lúc này như thế nào?
- Khi ra ngoài chúng ta phải làm gì? Khi trời nắng gay gắt quá thì cây cối như thế nào?
- Các con biết mặt trời mọc vào buổi sáng vậy mặt trời lặn vào lúc nào?
- Các con nhìn xem mặt trời lặn như thế nào nhé. Cho trẻ xem hình ảnh.
- Mặt trời lặn rồi các con? Mặt trời lặn về phía nào? Lúc này ánh nắng như thế nào?
- Khi mặt trời lặn hay còn gọi là hoàng hôn và thời gian một ngày sắp hết rồi.

*** Mặt trăng và các vì sao**

- Cô cho trẻ xem hình ảnh mặt trăng xuất hiện. Hỏi trẻ:
- Các con nhìn thấy gì? Các bạn đang làm gì?
- Các con thấp đèn vào ban ngày hay ban đêm? Mặt trăng như thế nào?
- Ngoài hình trăng khuyết ra còn có hình mặt trăng như thế nào?
- Mặt trăng chỉ có một nhưng rất kì lúc khuyết lúc tròn. Cô đố các con biết thời điểm nào trăng sáng nhất? (Cho trẻ xem hình ảnh)
- Bầu trời ban đêm ngoài mặt trăng ra còn có gì nữa? Những ngôi sao như thế nào?
(Đó là những ngôi sao đầy. Bầu trời ban đêm khi có trăng và sao sẽ làm cho bầu trời sáng lên)
- Các con cùng hát đếm sao với cô nào? (Cô và trẻ hát bài đếm sao)
- Buổi tối mọi người trong gia đình chúng ta làm gì? (Cho trẻ xem hình ảnh)

- Các con ngủ lúc mấy giờ? Giáo dục trẻ đi ngủ sớm để có sức khỏe tốt.

* Cô cho trẻ so sánh mặt trời và mặt trăng.

- Cho trẻ kể tên một số hiện tượng tự nhiên khác trên bầu trời mà trẻ biết? (mây đen, cầu vồng ...). Sau đó cho trẻ xem hình ảnh.

- Cô khẳng định lại và giáo dục trẻ: Các con ạ để cho khí hậu luôn ôn hòa thì các con phải biết bảo vệ môi trường bằng cách không vứt rác bừa bãi, và trồng chăm sóc cây xanh. Khi thời tiết khí hậu thay đổi thì chúng mình phải biết bảo vệ sức khỏe.

* Trò chơi: Nhìn nhanh nói đúng.

3.3 Hoạt động 3: Bé cùng chơi

* **Trò chơi 1: “Chiếc hộp thông minh”**

- Cô chia trẻ thành 2 nhóm và ngồi thành hình mặt trời và mặt trăng khuyết.

- Cách chơi: Cô chuẩn bị 4 chiếc hộp có đánh lần lượt các số 1, 2, 3, 4. Trong mỗi chiếc hộp để một bức tranh về hoạt động của trẻ trong ngày và một câu hỏi. Hai đội cử đại diện lên bốc thăm, sau đó bàn bạc thảo luận trong nhóm. Hết thời gian suy nghĩ, hai đội cử 1 bạn lên làm động tác minh họa hoạt động trong tranh cho đội bạn đoán và trả lời câu hỏi. Nếu vận động giống tranh và trả lời chính xác thì được thưởng cho đội 1 ngôi sao may mắn.

* **Trò chơi 2 “Thi xem đội nào nhanh”**

- Cách chơi: Cô chia trẻ thành 2 đội chơi mang tên “mặt trời”, “mặt trăng” đứng thành 2 hàng dọc. Mỗi đội có 2 bức tranh có hình ảnh thể hiện ban ngày, ban đêm và các hình ảnh hoạt động của con người. Hai bạn đứng đầu hàng chạy lên, chọn những hình ảnh phù hợp với từng thời điểm và xếp vào thời điểm phù hợp. Đội nào xếp đúng và được nhiều hình ảnh thì chiến thắng.

- Cô cho trẻ chơi. Kết thúc chơi cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

4. Đánh giá trẻ hàng ngày

4.1 Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

- Trẻ đến lớp sức khỏe bình thường.

4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động.

4.3 Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

- Trẻ đã biết tên gọi, đặc điểm của mặt trời, mặt trăng, các vì sao.

- Có kỹ năng quan sát, so sánh, phân loại.

- Có ý thức bảo vệ sức khỏe và môi trường.

Thứ tư, ngày 17 tháng 4 năm 2024

Hoạt động học: Dự án steam”Làm chong chóng”

Lĩnh vực: Phát triển thể chất

1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết tên và đặc điểm của chong chóng, biết sử dụng các nguyên vật liệu như: vỏ hộp, vỏ chai, bìa catton, ... để tạo ra những chiếc chong chóng.
- Trẻ biết phối hợp kỹ năng cắt, gấn, xé dán, phết hồ, trang trí ... để tạo ra những chiếc chong chóng mà trẻ yêu thích.
- Lắng nghe và làm theo sự hướng dẫn của cô. Trẻ biết giữ gìn vệ sinh chung khi tham gia hoạt động.

2. Các lĩnh vực hướng tới.

1. Khoa học

- Trẻ biết được cấu tạo của chong chóng.
- Biết được nguyên liệu làm ra chong chóng và tác dụng của chong chóng.
- Chong chóng quay được là nhờ tác động của gió

2. Toán học

- Đếm số cánh chong chóng, sử dụng hình vuông
- Đo chiều dài cánh chong chóng

3. Công nghệ

- Sử dụng loa, máy tính, quạt điện to, quạt điện nhỏ, giá treo mẫu thiết kế
- Kéo, đinh, búa, tô vít, súng bắn keo, dao đục giấy.
- Bút, thước kẻ, hồ dán, màu, keo nến, băng dính 2 mặt.

4. Kỹ thuật

- Quy trình thao tác làm ra chong chóng
- Kỹ năng đo, cắt, đục, đan, dán, dính, gấn, gấp, lắp ghép, miết.

5. Nghệ thuật

- Trang trí chong chóng: Vẽ, tô màu, dán...

6. Ngôn ngữ và chữ viết

- Nghe – hiểu – biểu đạt

7. Tình cảm kỹ năng xã hội

- Hợp tác, làm việc nhóm, chia sẻ.

2. Chuẩn bị

- Lá dừa, lá mít, lá trầu...
- Vỏ hộp bánh, túi quà, bìa catton, bìa cứng, bìa lịch... Bóng kính, vỏ chai, vỏ nhựa, đĩa nhựa 1 lần
- Giấy màu, giấy gói hoa, giấy bọc quà, giấy vải, giấy báo...
- Đĩa ăn 1 lần, cành cây, vỏ bút bi, ống nút, tăm xiên... các loại dây.

3. Tiến hành

* Bước 1: Hỏi

- Cô tạo tình huống có sẵn: Giờ hoạt động ngoài trời hôm nay các con sẽ chơi với chong chóng.
- Cô trò chuyện với trẻ.
 - + Các con quan sát xem lớp mình có chong chóng chưa?
 - + Cho trẻ lấy ống cắm chong chóng ra đếm xem có bao nhiêu cái chong chong chóng?
 - + Làm thế nào để mỗi bạn có được chơi một chong chóng nhỉ?
- Các con có ý tưởng gì không? Thảo luận với trẻ:
 - + Cho trẻ nói lên những phương án mà trẻ nghĩ ra. (Mua chong chóng, làm chong chóng, ...)
 - + Cô gợi ý: làm chong chóng
- Cô cho trẻ quan sát chong chóng và thảo luận
 - + Đây là gì? Chong chóng có cấu tạo như thế nào? (cánh chong chóng và tay cầm)
 - + Chong chóng có mấy cánh? Vì sao nó quay được?
- Cô giới thiệu nguyên vật liệu:
 - + Con có phát hiện gì về nguyên liệu làm chong chóng?
 - + Cô cho trẻ tự nói lên các nguyên vật liệu cô để trên bàn.
 - + Cô đưa ra yêu cầu làm chong chóng của trẻ cần đảm bảo: Chong chóng quay được và đảm bảo an toàn khi sử dụng, chắc chắn, bền, đẹp.

* Bước 2: Tưởng tượng

- Cô khuyến khích trẻ đưa ra ý tưởng:
- Chong chóng con định làm trông nó như thế nào?
- Con sẽ chọn nguyên vật liệu gì để làm chong chóng? Con làm chong chóng mấy cánh?
- Con dự kiến chiều dài cánh chong chóng bằng bao nhiêu?
- Làm thế nào để tạo ra cánh chóng chóng bằng những nguyên liệu này?

- Con sẽ dùng gì để các phần của chong chóng dính lại với nhau?
- Nếu không có phần tay cầm thì chong chóng có quay được không?
- Con trang trí chong chóng như thế nào cho đẹp?

*** Bước 3: Thiết kế**

- Trẻ về nhóm thảo luận, phân công 1 bạn vẽ mẫu thiết kế, trẻ còn lại nêu ra ý kiến bổ sung để hoàn thành bản thiết kế
 - Cô cho trẻ lựa chọn nguyên liệu để làm chong chóng (Giáo viên chuẩn bị nguyên liệu đa dạng đã chế tạo một phần cho trẻ lựa chọn)
 - Cho trẻ thảo luận cách làm.

*** Bước 4: Chế tạo**

- Trẻ thực hiện làm chong chóng. Giáo viên bao quát, hỗ trợ trẻ nếu cần.
- Trẻ chia sẻ sản phẩm, cách làm, cách trang trí, thử nghiệm: Con làm chong chóng bằng nguyên liệu gì?
- Chong chóng mấy cánh? Con đã làm gì để gắn tay cầm vào cánh chong chóng?
- Con trang trí họa tiết gì cho chong chóng của nhóm mình? Chong chóng con làm có quay được không?
- Cô cho trẻ thử nghiệm và kiểm tra kết quả của trẻ. Cô kết luận xem chong chóng đã đảm bảo yêu cầu đưa ra chưa?
- Con thấy chong chóng mình làm như thế nào?

*** Bước 5: Cải tiến**

- Cô hỏi trẻ: Chong chóng con làm có giống với bản thiết kế không?
 - + Trong quá trình làm con có gặp điều gì khó khăn không? Con có muốn thay đổi gì cho bông hoa của mình không?
 - + Nếu được làm lại con sẽ làm thế nào? Con rút ra được bài học gì khi làm bông hoa?
- => Làm chong chóng phải có tay cầm thì mới quay được được và nếu làm cùng nhau sẽ nhanh hơn khi làm một mình, có thể hỗ trợ giúp đỡ nhau, chia sẻ thảo luận cùng nhau đưa ra phương án tốt nhất. (Cô động viên khen ngợi trẻ)
- Kết thúc hoạt động

4. Đánh giá trẻ hàng ngày

- 4.1 Về tình trạng sức khỏe của trẻ: Trẻ đến lớp sức khỏe bình thường, nhanh nhẹn.
- 4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:
 - Trẻ lễ phép, hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động.
- 4.3 Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:
 - Trẻ đã biết tên, đặc điểm của chong chóng. Biết sử dụng các nguyên vật liệu để làm.
 - Có kỹ năng làm chong chóng, tạo ra sản phẩm đẹp.
 - Một số trẻ chưa tạo ra sản phẩm đẹp (Kiệt, An Nhiên, Linh)

Thứ năm, ngày 18 tháng 4 năm 2024

Hoạt động học: Nhận biết, phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai

Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ

1. Mục đích yêu cầu

- Trẻ biết và gọi tên các buổi trong ngày, một ngày có 4 buổi: sáng, trưa, chiều, tối. Trẻ phân biệt được ngày hôm qua, ngày hôm nay, ngày mai.
- + Trẻ gọi đúng tên "thứ" của ngày "hôm qua", ngày "hôm nay", và "ngày mai".
- Rèn kỹ năng quan sát, so sánh, phân biệt và ghi nhớ có chủ định. Rèn kỹ năng sắp xếp theo thứ tự các buổi trong ngày.
- Trẻ biết quý trọng thời gian, không để thời gian trôi đi một cách lãng phí. Hứng thú tích cực tham gia hoạt động.

2. Chuẩn bị

- Hình ảnh về các buổi trong ngày; Lịch thứ hai, ba, tư. Tranh trò chơi.
- Nhạc bài hát “Cả tuần đều ngoan”

3. Tiến hành:

3.1 Hoạt động 1: Ôn các buổi trong ngày

- Cô cho trẻ chơi trò chơi “Minh cùng gắn đúng”
- Cô phổ biến cho trẻ cách chơi, luật chơi:
- + Cách chơi: Cô có các hình ảnh về các thời điểm trong ngày. Cả ba đội tham gia chơi phải tìm các hình ảnh về thời điểm trong ngày và sắp xếp cho đúng trình tự diễn ra trong ngày bắt đầu từ buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, buổi tối.
- Cô cùng trẻ kiểm tra lại kết quả của 3 đội

3.2 Hoạt động 2: Nhận biết, phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai

*** Nhận biết ngày hôm nay**

- Các con có biết ngày hôm nay là thứ mấy không? Cô cho hiệu ứng xuất hiện tờ lịch ngày thứ 4
- Ai có nhận xét gì về tờ lịch của ngày thứ 4
- Ngày dương lịch là ngày bao nhiêu? Cho trẻ đọc ngày dương lịch
- Thế còn ngày âm lịch là ngày bao nhiêu?
- Cho trẻ tìm tờ lịch của ngày thứ 4. Cho trẻ đọc “thứ tư”
- Cho trẻ nhắc lại “Thứ 4 là ngày hôm nay”

- Hôm nay thứ 4 chúng mình đang làm gì đây? Các con được cô giáo dạy những gì?
- Cô khẳng định lại: Thứ tư được gọi là ngày hôm nay vì đây là ngày đang diễn ra với công việc chúng ta đã, đang và sẽ làm trong ngày.

***Nhận biết ngày hôm qua**

- Ngày hôm nay là thứ 4 vậy ngày hôm qua là thứ mấy? Cô xuất hiện hình ảnh tờ lịch của ngày thứ ba.
- Hỏi trẻ về tờ lịch cả ngày thứ ba có đặc điểm gì?
- Thứ ba là ngày bao nhiêu dương lịch? Cho trẻ đọc ngày dương lịch?
- Ngày bao nhiêu âm lịch? cho trẻ đọc
- Cho trẻ tìm tờ lịch của ngày thứ ba. Cho trẻ đọc “thứ ba”
- Thứ ba được gọi là ngày nào so với ngày hôm nay? Cho trẻ nhắc lại “Thứ ba là ngày hôm qua”
- Ngày hôm qua con đã làm những công việc gì ?
- Cô cho trẻ xem một số hình ảnh của ngày hôm qua trên màn hình. Vậy hôm qua là ngày thứ mấy? (thứ 3)
- Cô khẳng định lại: Thứ ba là ngày hôm qua, là ngày mà các công việc chúng ta đã làm, đã xảy ra rồi và phải nhớ lại chúng ta mới nói được.

*** Nhận biết ngày mai**

- Các con ơi! Hôm nay là thứ 4 vậy thì ngày mai là thứ mấy? Cô cho xuất hiện tờ lịch ngày thứ năm
- Nhìn vào tờ lịch ngày thứ năm ai có nhận xét gì nào? Cho trẻ lấy tờ lịch ngày thứ năm đặt ra phía trước
- Ngày thứ năm được gọi là ngày nào so với ngày hôm nay? Ngày mai là thứ năm các con dự định sẽ làm gì?
- Cô khẳng định lại: Ngày mai là ngày sắp đến, ngày tiếp theo và chúng ta dự định những công việc sẽ làm. Như vậy: Các con thấy hôm qua là thứ mấy? Hôm nay là thứ mấy? Và ngày mai là thứ mấy?

*** Giáo dục:**

- Các con ạ! Thời gian rất đáng quý. Vì thế chúng mình có đồng ý với cô là sẽ tiết kiệm thời gian và không để thời gian trôi đi một cách lãng phí không nào? Vậy để tiết kiệm thời gian thì các con phải làm gì?
- + Để tiết kiệm thời gian thì hằng ngày các con phải biết ngủ dậy đúng giờ, đi học đúng giờ, đến lớp các con phải chăm ngoan, chú ý học, ăn và ngủ đúng giờ để không lãng phí thời gian các con đã nhớ chưa nào.

3.3 Hoạt động 3: Bé thi tài

*** Trò chơi 1 : "Chung sức":**

- Cô phổ biến cách chơi, luật chơi:
- + Cách chơi: Các đội sẽ phải lên tìm tranh các hoạt động trong ngày hôm qua, hôm nay, ngày mai để gắn vào bảng

Thời gian biểu sao cho đúng thứ tự các buổi trong ngày. Mỗi thành viên lên tìm thì mỗi lần tìm chỉ tìm một tranh.

+ Luật chơi: Tranh gắn sai không được tính.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi. Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả và cô tuyên bố gia đình chiến thắng

*** Trò chơi 2 : "Mình cùng trở tài":**

- Cô phổ biến cách chơi, luật chơi cho trẻ:

+ Cách chơi: Các thành viên chú ý lắng nghe cô nói, khi cô nói thứ 2 thì các con sẽ giơ nhanh thứ đó lên và nói "hôm qua", "thứ 2" - "hôm nay", "thứ 3" - "ngày mai", ngược lại.

+ Ai tìm và giơ sai bị thua cuộc.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi và chú ý sửa sai cho trẻ.

4. Đánh giá trẻ hàng ngày

4.1 Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

- Trẻ đến lớp sức khỏe bình thường, nhanh nhẹn.

4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

- Trẻ lễ phép chào hỏi, nhanh nhẹn.

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

4.3 Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

- Trẻ đã biết và gọi tên các buổi trong ngày

- Có kĩ năng quan sát, so sánh, phân biệt và ghi nhớ.

- Trẻ có kĩ năng chơi góc và kĩ năng vệ sinh tốt.

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 13:15 07/05/2024
bởi Nguyễn Thị Duyên (c0nhtr_duyennt) – Trường mầm non Nam Hưng

Thứ sáu, ngày 19 tháng 4 năm 2024

Hoạt động học: Dạy trẻ đọc thuộc bài đồng dao “Nắng”

Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

1. Mục đích yêu cầu

- Trẻ nhớ tên bài đồng dao và hiểu nội dung bài đồng dao, trẻ thuộc bài đồng dao
- Rèn cho trẻ kỹ năng đọc to, rõ ràng, không ngọng, đọc đúng nhịp.
- Giáo dục trẻ bảo vệ sức khỏe khi thời tiết nắng nóng. Trẻ hứng thú tích cực tham gia vào hoạt động.

2. Chuẩn bị

- Phách, xác xô, mõ dũa. Tranh ảnh bài đồng dao.
- Nhạc bài hát: “Nắng sớm”

3. Tiến hành

3.1 Hoạt động 1: Gây hứng thú

- Cô cho trẻ chơi một số trò chơi “Lộn cầu vòng”, “Chi chi chàng chàng” ...
- Các con vừa chơi những trò chơi gì? Những trò chơi này được gọi chung là trò chơi gì?
- Cô khái quát lại và dẫn dắt giới thiệu bài.

3.2 Hoạt động 2: Bé đọc bài đồng dao “Nắng”

- Giới thiệu bài bài đồng dao: “Nắng”
- Cô đọc lần 1 kết hợp với cử chỉ, ánh mắt, điệu bộ.
- Cô giảng nội dung bài đồng dao: Nói về đặc điểm của nắng vào các tháng trong năm
- + Cô đọc bài đồng dao với nhịp điệu như thế nào?
- + Cô phân tích cách đọc bài đồng dao: Khi đọc bài đồng dao cô đọc theo nhịp điệu 2/2, đọc 2 từ cô nghỉ 1 nhịp và ngữ điệu giọng vui tươi, nhí nhảnh.
- Cô đọc bài đồng dao lần 2 kết hợp với tranh.

* Đàm thoại:

- + Cô vừa đọc cho chúng mình nghe bài đồng dao gì?
- + Bài đồng dao nhắc đến những tháng nào?
- + Nắng qua các tháng được miêu tả ra sao?
- + Với thời tiết nắng nóng như thế các con phải làm gì?

- Cô khái quát lại và giáo dục trẻ: Các tháng trong năm đều có nắng, nắng mỗi tháng có đặc điểm khác nhau. Nhưng các con cần nhớ phải biết bảo vệ sức khỏe của mình khi thời tiết nắng nóng.
- Cô cho trẻ đọc bài đồng dao 2-3 lần (Cô sửa sai)
- Cô cho trẻ đọc dưới nhiều hình thức: tổ, nhóm, cá nhân, đọc nối tiếp...(Cô sửa sai)
- Cô cho trẻ đọc kết hợp với dụng cụ như: Phách, xắc xô, mõ dũa...
- Tổ, nhóm, cá nhân đọc kết hợp với dụng cụ.
- Cùng cố: Cô hỏi lại trẻ tên bài đồng dao. Cô cho cả lớp đọc lại một lần.

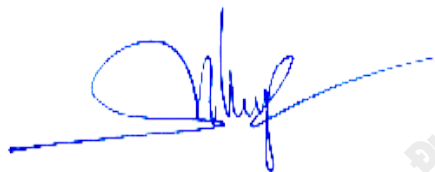
3.3 Hoạt động 3: Bé cùng múa hát

- Cô và trẻ múa hát bài “Nắng sớm”
- Cô nhận xét tuyên dương trẻ. Kết thúc tiết học.

4. Đánh giá trẻ hàng ngày

- 4.1 Về tình trạng sức khỏe của trẻ: Trẻ đến lớp sức khỏe bình thường.
- 4.2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ: Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.
- 4.3 Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:
 - Trẻ đã biết tên và hiệu nội dung bài đồng dao. Trẻ thuộc bài đồng dao.
 - có kỹ năng đọc to, rõ ràng, không ngọng, đọc đúng nhịp.
 - Trẻ chơi góc có kỹ năng, một số trẻ còn nói to.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT



Nguyễn Thị Nhung

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN



Nguyễn Thị Duyên

GIÁO VIÊN



Nguyễn Thị Duyên

